

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ksor Thiên, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ thị xã Ayun Pa

Ông Ngô Bảo Châu, Giáo viên trường THCS Đinh Tiên Hoàng, thị xã Ayun Pa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

KH, sinh ngày 01/12/1995 tại huyện IP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: PĐ, xã CM, huyện IP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông SN và bà KHL; có vợ là NHĐ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 13/3/2018 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô TV, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 65 TQ, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại (NTML đã chết) và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh VN, sinh năm 1971 (chồng của người bị hại)

Trú tại: Tổ 8, phường SB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Có mặt
(Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2017)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. RG, sinh ngày 15/3/2001. Người đại diện hợp pháp: RHN (mẹ ruột RG)

Trú tại: PĐ, xã CM, huyện IP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. SK, sinh năm 1999

Trú tại: Buôn B, xã IT, huyện IP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. RLS, sinh năm 1997

Trú tại: Buôn B, xã IT, huyện IP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. SN, sinh năm 1966, bà KHL, sinh năm 1968

Trú tại: PĐ, xã CM, huyện IP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Nguyễn TĐ. Có mặt

2. Lê Thị TT. Vắng mặt

+ *Người phiên dịch:* Ông RAN, người dân tộc Jrai

Địa chỉ: Tổ 9, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 25/9/2017, KH tổ chức ăn nhậu tại nhà ở của mình cùng với RG, SK và RLS. Cả nhóm nhậu đến khoảng 19 giờ 00 thì nghỉ rồi rủ nhau đi sang thị xã AP, tỉnh Gia Lai nhậu tiếp. Sau đó KH (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) đã lấy xe mô tô BKS: 17K9-xxxxxx của cha mình (ông SN) chở RG, SK và RLS đi sang thị xã AP (H, G, K và S đều không đội mũ bảo hiểm). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến đường Hùng Vương (thuộc tổ 7, phường SB, thị xã AP), khi đi đến gần ngã ba giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Nguyễn Trãi thì gặp xe mô tô BKS: 81S9-xxxxxx do chị Nguyễn Thị ML điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước. Với ý định vượt xe của chị L, nhưng H không bật tín hiệu xin vượt mà điều khiển xe mô tô của mình lách sang phía trái, tăng ga để vượt nhưng ngay lúc này chị L điều khiển xe rẽ vào đường Nguyễn Trãi (xe mô tô chị L sang gần hết phần đường bên trái đường Hùng Vương) thì bị xe của H tông thẳng vào phần rọ sắt đựng đồ cột phía sau bên trái, khiến hai xe mô tô ngã xuống đường, văng về phía trước. Hậu quả chị L bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 26/9/2017 thì tử vong; RG, SK và RLS bị thương nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng. Thời điểm xảy ra tai nạn, KH có nồng độ cồn 0,931 miligam/01 lít khí thở.

- *Khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Nguyễn Trãi thuộc tổ 7, phường SB, thị xã AP, tỉnh GL. Đường Hùng Vương có mặt đường được trải bê tông xi măng rộng 10,5m áp dụng lưu thông hai chiều, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia đường thành hai phần đường, mỗi phần đường rộng 5,25m. Hai bên đường có vỉa hè dành cho người đi bộ (được xây dựng trên hệ thống thoát nước), mái taluy vỉa hè bên trái theo hướng từ cầu Bến Mộng đi đường Hai Bà Trưng rộng 0,28m, điểm cao nhất cách mặt đường 0,17m, điểm thấp nhất cách mặt đường 0,05m, đường Nguyễn Trãi có mặt đường được trải bê tông xi măng, đoạn giao tuyến với đường Hùng Vương rộng 9,5m. Trong quá trình khám nghiệm tất cả các vị trí, dấu vết, phương tiện được đo vào mép đường bên trái của đường Hùng Vương theo hướng từ cầu Bến Mộng đi đường Hai Bà Trưng. Lấy đơn vị đo là mét (m); lấy cột điện số 5H điểm mốc cố định hiện trường.

Ghi nhận việc đánh số tự nhiên, vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết tại hiện trường, cụ thể: (1), (3a), (3b), (7), (8), (14a), (14b), (15), (16a), (16b), (17) là vết cày; (2), (11) là vết trượt; (4), (5), (6), (12), (13a), (13b) vết xước; (9) xe mô tô biển kiểm soát 81S9-3237; (10), (19) vết nghi máu; (18) xe mô tô biển kiểm soát 17K9-8194; (20) cột điện số 5H.

+ Vết cày (1) có hướng từ cầu Bến Mộng đi ra đường Hai Bà Trưng, thị xã Ayun Pa, kích thước 0,33m x 0,01m x 0,001m. Đầu vết (1) cách mép đường chuẩn 2,65m, đuôi vết (1) cách mép đường chuẩn 2,60m.

+ Vết trượt (2) có cùng hướng với vết (1), kích thước 1,1m x 0,06m; đầu vết (2) cách mép chuẩn 2,30m, đuôi vết (2) cách mép chuẩn 2,25m. Đầu vết (2) cách đuôi vết (1) 0,65m.

+ Vết cày (3a) có cùng hướng với vết (2), kích thước 5,2m x 0,03m x 0,001m. Đầu vết (3a) cách mép chuẩn 2,47m, đuôi vết (3a) cách mép chuẩn 2,28m. Đầu vết (3a) cách đuôi vết (2) 2,5m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát số: 81S9-3237 (9) nằm ngã nghiêng bên trái. Đầu xe hướng vào lề đường đối diện với lề đường chuẩn, đuôi xe hướng vào lề đường chuẩn, trực trước cách mép đường chuẩn 2,25m, trực sau cách mép đường chuẩn 1,15m, trực trước xe (9) cách đuôi vết (3a) 1,7m.

Ngoài ra các vết cày (3b), (7), (8), (14a), (14b), (15), (16a), (16b), (17); vết trượt (11) và vết xước (4), (5), (6), (12), (13a), (13b) có cùng hướng với vết (1) (chiều hướng từ cầu Bến Mộng đi ra đường Hai Bà Trưng, thị xã AP, các vết trên đều ở vị trí phần đường bên trái theo mép chuẩn).

+ Vết nghi máu (10), kích thước 0,5m x 0,16m, tâm vết cách mép chuẩn 1,8m và cách trực trước xe (9) 1,35m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát số: 17K9-8194 (18) nằm ngã nghiêng bên phải. Đầu xe hướng vào lề đường đối diện với lề đường chuẩn, đuôi xe hướng vào lề

đường chuẩn, trục trước xe (18) cách mép đường chuẩn 1,2m, trục sau xe (18) cách mép đường chuẩn 0,25m, gác để chân trước bên phải xe (18) trùng với đuôi vết (14b).

+ Vết nghi máu (19), kích thước 0,5m x 0,45m, tâm vết cách mép chuẩn 0,5m và cách trục trước xe (18) 1,35m.

+ Đầu vết (1) cách trụ điện số 5H (20) 20,70m (theo phương pháp đo vuông góc).

- *Kết quả khám xe mô tô BKS: 81S9-xxxxxx, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, số máy: DH88XE5035332 (không có số khung) xác định:*

Phần yên xe sau bị gãy, lung lay khỏi vị trí ban đầu, tại vị trí yên xe sau có gắn hai rọ sắt hai bên cố định với nhau bằng hai thanh gỗ, kích thước mỗi rọ sắt là 52cm x 40cm x 30cm, rọ sắt bên trái bị móp méo biến dạng hướng từ ngoài vào trong, từ sau ra trước; mặt ngoài rọ sắt bên trái, tại vị trí hai đầu thanh gỗ, cạnh trên phía ngoài miệng trên, miệng dưới, tại các vị trí khớp nối phát hiện các vết mài mòn gỗ, kim loại không rõ chiều hướng, kích thước 55cm x 28cm; miệng rọ sắt cách mặt đất 72cm. Ngoài ra, mặt ngoài phía trước bên trái ốp bảo vệ tay lái, Mặt ngoài phía trên ốp bảo vệ tay lái, tại vị trí đèn xi nhan bên trái bị trầy xước nhựa; Đèn xi nhan phía trước bên trái bị vỡ hoàn toàn; Cụm công tắc bên trái, tại vị trí lắp gương chiếu hậu bên trái phát hiện vết mài mòn kim loại lộ ánh kim; Gác chân trước bên trái bị cong lệch từ trước ra sau một góc 15 độ so với vị trí ban đầu; Mặt ngoài phía dưới đầu gác chân trước bên trái bị mài mòn cao su lộ ánh kim loại; Cụm đồng hồ báo công tơ mét bị rơi vỡ ra khỏi vị trí ban đầu; Đèn chiếu sáng phía trước bị rơi vỡ ra khỏi vị trí ban đầu; Đầu ngoài nắm tay lái bên phải phát hiện vết trầy xước cao su; Mặt trên phía ngoài của cụm công tắc bên phải bị trầy xước kim loại lộ ánh kim; Đầu nắm tay lái bên phải phát hiện vết mài mòn cao su lộ ánh kim; Mặt ngoài phía dưới bàn đạp phanh chân phát hiện vết xước lộ ánh kim.

- *Kết quả khám xe mô tô BKS: 17K9-xxxx, nhãn hiệu Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C61-056770, số khung: RLCS5C6107Y056770 xác định:*

Mặt ngoài bên phải lớp trước có nhiều vết xước cao su, không rõ chiều hướng chạy vòng quanh lớp; Mặt nạ xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, lệch sang bên trái một góc 5 độ so với vị trí ban đầu; Đầu nắm tay thắng trước bên phải, vị trí ốc nối giữa phuộc nhún trước và má đùm bên phải, mặt ngoài bên phải bàn đạp phanh sau có vết mài mòn kim loại lộ ánh kim; Mặt ngoài tay nắm phải, mặt ngoài phía trước gác để chân trước bên phải có vết mài mòn cao su; Dè chắn bùn phía trước bị lệch sang phải một góc 5 độ so với vị trí ban đầu; Mặt trên phía trước dè chắn bùn phát hiện có vết trầy xước nhựa; Mặt ngoài ốp bảo

vệ bộ phận giảm thanh phát hiện vết mài mòn kim loại lộ ánh kim. Xe mô tô BKS: 17K9-8194 có dung tích xi lanh 110 cm³.

- *Kết luận định giá tài sản thiệt hại của xe mô tô BKS: 81S9-xxxxx và xe mô tô BKS: 17K9-xxxxx:*

Tại bản Kết luận định giá số 03 ngày 20/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã AP kết luận giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 17K9 – xxxx là 475.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá số 04 ngày 21/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81S9 – xxxx là 331.000 đồng.

- *Kết quả khám nghiệm tử thi:*

Đầu tóc khô, vùng chẩm đầu bên trái có khối sưng nề bầm tím diện 5cm x 6cm, vùng đuôi mắt phải có vết xây xước da diện 1cm x 2cm, chảy máu tai trái; Mu bàn tay trái có vết xây xước da diện 1cm x 2cm, mặt ngoài khuỷu tay trái có vết sưng nề bầm tím diện 2cm x 2cm; Vùng hông bên trái có vết sưng nề bầm tím diện 15cm x 9cm; Đầu gối trái có vết xây xước da diện 2cm x 3cm...

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 395/TTPY ngày 26/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị ML là do chấn thương sọ não kín.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpă Hal về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo KH khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo KH về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo KH với mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc

bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh VN những chi phí hợp lý, gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng (Tiền mua quan tài và chi phí phục vụ cho việc khâm liệm, chôn cất): 16.000.000 đồng; Tiền xe (chở chị Liên cấp cứu và chở xác chị Liên về): 4.200.000 đồng; Tiền thuốc men chi phí cho việc cứu chữa: 3.666.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần: 65.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu tiền xây mộ. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh VH tổng số tiền: 88.866.000 đồng; đã bồi thường 25.000.000 đồng; còn phải tiếp tục bồi thường 63.866.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô có số máy: DH88XE5035332, không có số khung (xe không có giấy tờ) là phương tiện do bị hại Nguyễn Thị ML điều khiển, ngày 21/02/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ayun Pa xử lý theo quy định. Xe mô tô biển kiểm soát 17K9-xxxx đã trả lại cho chủ sở hữu là ông SN. 02 rọ sắt đã trả lại cho ông Huỳnh VN. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại: thống nhất với tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng.

Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý; đã chủ động bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội lỗi một phần do người bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo KH với mức án 24 tháng tù.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vấn đề dân sự theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: Tiền chở chị L đi cấp cứu từ Ayun Pa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai 2.000.000 đồng; Tiền thuốc men chi phí cho việc cứu chữa: 3.666.000 đồng; Tiền chở xác chị Liên về: 2.200.000 đồng; Tiền mua quan tài: 10.000.000 đồng; Tiền chi phí cho việc khâm liệm: 6.000.000 đồng; Tiền xây mộ: 27.450.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần: 65.000.000 đồng. Tổng cộng: 116.316.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 25.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 91.316.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Sơ đồ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2017, KH không có giấy phép lái xe theo quy định trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS: 17K9-xxxx, có dung tích xi lanh 110 cm³ chở RG, SK và RLS đi từ PĐ, xã CM, huyện IP sang thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến gần ngã ba giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Nguyễn Trãi thuộc tổ 7, phường SB, thị xã Ayun Pa, khi đó bị cáo điều khiển xe đi giữa tim đường thì thấy xe mô tô BKS: 81S9-xxxxx do chị Nguyễn Thị ML điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước đang rẽ sang trái vào đường Nguyễn Trãi, do đã sử dụng chất kích thích là rượu với nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,931 miligam/01 lít khí thở), chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, không đi đúng làn đường, phần đường đã tông vào phần rọ sắt dừng đèn đỏ cột phía sau bên trái xe chị L khi chị L đã qua gần hết đường Hùng Vương. Hậu quả làm chị L chết do chấn thương sọ não kín, 02 xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 806.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác quy định tại khoản 5 Điều 4; Điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở (khi đang say rượu), không có giấy phép lái xe theo quy định, xâm phạm tính mạng của người bị nạn quy định tại khoản 8, 9 và 19 Điều 8; không đi đúng làn đường, phần đường quy định tại khoản 1 Điều 9; không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình quy định tại khoản 1 Điều 12; Không được vượt xe khi nơi đường giao nhau quy định tại điểm d khoản 5 Điều 14; điều khiển xe mô tô hai bánh chở vượt quá một người, không đội mũ bảo hiểm quy định tại khoản 1 và 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nay là điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, trật tự công cộng; không tuân thủ đúng các quy định Luật Giao thông đường bộ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết, thiệt hại về tài sản 806.000 đồng.

Hiện nay tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, tăng cả số vụ và tính nghiêm trọng trong phạm vi địa phương nói riêng và trong phạm vi cả nước nói chung; hậu quả của nó rất nguy hại, để lại gánh nặng cho xã hội và nỗi đau thương cho gia đình người bị hại. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết tăng giảm nhẹ nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội lỗi một phần do bị hại điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe quy định tại khoản 9 Điều 8; điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ mà không có tín hiệu báo hướng rẽ quy định tại khoản 1 Điều 15; chờ vượt công kênh quy định tại điểm d khoản 3 Điều 30; Điều khiển xe mô tô không đủ điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng quy định tại Điều 57 Luật giao thông đường bộ dẫn đến việc bị cáo xử lý tránh sai quy định dẫn đến tai nạn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nay là điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với RG, SK và RLS bị thương tích nhẹ do hành vi điều khiển xe mô tô của KH gây ra nhưng tự nguyện từ chối giám định tổn hại sức khỏe, đều không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội lỗi một phần do người bị hại, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo KH với mức án 24 tháng tù. Xét bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ Luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng nhưng chỉ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quan điểm của đại diện viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự; mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh VN, gồm: Tiền chở chị L đi cấp cứu từ Ayun Pa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai 2.000.000 đồng; Tiền thuốc men chi phí cho việc cứu chữa: 3.666.000 đồng; Tiền chở xác chị L về: 2.200.000 đồng; Tiền mua quan tài: 10.000.000 đồng; Tiền chi phí cho việc khâm liệm: 6.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần: 65.000.000 đồng. Tổng cộng: 88.866.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 25.000.000 đồng, buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh VN 63.866.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo KH phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo KH 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 13 tháng 3 năm 2018).

2. Về vấn đề dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng

Thẩm phán TANDTC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh VN số tiền 63.866.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo KH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.193.300 đồng ($63.866.000 \text{ đ} \times 5\% = 3.193.300 \text{ đồng}$) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX Ayun Pa;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ksor Thiên

Ngô Bảo Châu

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TX Ayun Pa;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa